

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 200/2024/HC-PT

Ngày: 21-3-2024

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai
thuộc trường hợp giải quyết khiếu
nại về bồi thường, hỗ trợ và tái định
cư khi thu hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Minh Tâm

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 66/2022/TLPT-HC ngày 08/02/2023, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2022/HC-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 443/2024/QĐPT-HC ngày 26 tháng 02 năm 2024; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1951; Địa chỉ: Số nhà 109, Khóm 2, Phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng T: Bà Nguyễn Thúy O, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số nhà 214, Khóm 2, Phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền ngày 19/9/2022) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Hoàng T: Ông Trần Hiền Trường là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Khóm 1, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Thắng, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quốc Tuấn, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền ngày 28/4/2022) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: Khóm 1, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Đ (Chết ngày 14/7/2020)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị Đ:

- Bà Ngô Mỹ H (vắng mặt)

- Ông Ngô Thanh Q (vắng mặt)

- Ông Ngô Thanh C (vắng mặt)

- Ông Ngô Thanh T1 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 2, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông Ngô Thanh V (vắng mặt)

- Ông Ngô Thanh T2 (vắng mặt)

Cùng đăng ký thường trú: Khóm 2, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Không rõ địa chỉ cụ thể

- Bà Ngô Mỹ N (vắng mặt)

Địa chỉ: Đai Loan (không rõ địa chỉ cụ thể)

Nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam: Khóm 2, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Hoàng T là người khởi kiện; Bà Ngô Mỹ H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Nguyễn Thúy O trình bày: Ngày 10/01/1992, gia đình ông Ngô Hoàng T có nhận chuyển nhượng của bà Lê Thị Đ thửa đất chiều ngang 4,5m, chiều dài 14m, đất tọa lạc tại Khóm 2, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu với giá 70.000.000 đồng và 30 chỉ vàng 24k, khi

mua có làm giấy tay, có chữ ký của bên bán là bà Lê Thị Đ, khi mua thì một phần là đất nền, một phần là ao đĩa. Sau đó, gia đình ông Ngô Hoàng T bồi đắp trong nhiều năm thành nền bằng phẳng và quản lý sử dụng đến năm 2014, thì Ủy ban nhân dân thị xã G thu hồi để giao cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng- Dịch Vụ- Thương mại Phước Vinh (gọi tắt công ty Phước Vinh) xây dựng dự án khu nhà ở thương mại và chợ trung tâm Hộ Phòng, nhưng thực tế là lấy đất của ông giao lại cho công ty Phước Vinh để công ty này xây nhà và phân lô bán thu lợi nhuận. Khi thu hồi, Ủy ban nhân dân thị xã G không ban hành quyết định, có công bố mức bồi thường ban đầu là 5.000.000 đồng hỗ trợ công tôn tạo san lấp nền gia đình không đồng ý, sau đó Ủy ban nhân dân thị xã G mời lên thương lượng bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, gia đình ông không đồng ý và tiếp tục khiếu nại. Ngày 08/8/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G giải quyết khiếu nại ban hành Quyết định số 3304/QĐ – UBND ngày 08/8/2019 bác đơn khiếu nại của ông. Nay ông yêu cầu hủy Quyết định số 3304/QĐ – UBND ngày 08/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu bồi thường giá trị đất mà nhà nước đã thu hồi đất của ông theo giá thị trường.

Ông Ngô Quốc T là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị xã G trình bày (Bút lục 322, 355): Phần đất mà ông Ngô Hoàng T yêu cầu bồi thường có nguồn gốc là của bà Lê Thị H trước năm 1975. Đến năm 1977, Nhà nước thu hồi của bà Hóa 5.000m² để xây dựng rạp hát Hộ Phòng, sau này rạp hát không còn hoạt động, nhưng Nhà nước vẫn tiếp tục quản lý. Đến ngày 11/7/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 1078/QĐ – UBND thu hồi 15.938,24m² đất của Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai (nay là thị xã G) giao cho Công ty Phước Vinh trong đó có phần đất rạp hát Hộ phòng, để đầu tư xây dựng khu nhà ở thương mại và chợ trung tâm Hộ Phòng. Việc ông Ngô Hoàng T cho rằng ông mua của bà Lê Thị Đ là không có cơ sở xem xét giải quyết vì phần đất này là đất rạp hát Hộ Phòng do Nhà nước quản lý từ năm 1977. Nhà nước không có giao hay công nhận cho bà Lê Thị Đ. Việc giao dịch giữa bà Lê Thị Đ với gia đình ông Nguyễn Hoàng T thuộc về giao dịch dân sự nếu có tranh chấp thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định. Phần đất ông Ngô Hoàng T yêu cầu tại thửa 109, tờ bản đồ số 52 (theo bản đồ chính quy 750) nằm trong phạm vi đất rạp hát Hộ Phòng (cũ) theo Quyết định số 07/QĐ-UB ngày 03/3/1977 của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải. Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G ban hành Quyết định số 3304/QĐ – UBND ngày 08/8/2019 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng T là đúng quy định pháp luật.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị Đ:

Bà Ngô Mỹ H trình bày (Bút lục số 341, 342): Phần đất vợ chồng ông Ngô Hoàng T nhận chuyển nhượng của bà Lê Thị Đ có nguồn gốc là đuôi của rạp hát Hộ Phòng, không nhớ năm nào, bà Lê Thị Đ được sự cho phép (không có giấy tờ) của ông Huỳnh Văn Út (đã chết) là thư ký Ủy ban nhân dân thị trấn Hộ Phòng nên bà Lê Thị Đ bồi đắp thành nền cất nhà ở từ tiếp thu đến năm chín mẩy, thì chuyển nhượng cho vợ chồng ông Ngô Hoàng T. Vì là con trong nhà

nên biết bà Lê Thị Đ có bán cho ông Ngô Hoàng T nhưng bà không trực tiếp chứng kiến nên không rõ giao dịch cụ thể như thế nào. Sau khi chuyển nhượng cho ông Ngô Hoàng T thì ông Ngô Hoàng T sử dụng cho đến khi nhà nước thu hồi. Ngoài ra, bà không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng T.

Ông Ngô Thanh Q, ông Ngô Thanh T1 không đồng ý cung cấp lời khai nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến (Bút lục số 338, 340).

Ông Ngô Thanh C không có mặt tại địa phương nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến (Bút lục số 339).

Ông Ngô Thanh V, ông Ngô Thanh T2, ông Ngô Thanh T3 và bà Ngô Mỹ N không rõ chỗ ở hiện nay nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Đồng thời Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng Khóm 2, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2022/HC-ST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 17, 52, 66, 74, 76 và 82 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 2 Luật Người cao tuổi; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng T về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3304/QĐ – UBND ngày 08/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu bồi thường giá trị đất mà nhà nước đã thu hồi đất của ông theo giá thị trường.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/12/2022 người khởi kiện ông Nguyễn Hoàng T làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Cùng ngày 13/12/2022 bà Ngô Mỹ H cũng làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng T có bà Nguyễn Thúy O làm đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản luận cứ nêu ý kiến đề nghị chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Mỹ H đã có ý kiến trình bày tại phiên tòa ngày 30/01/2024 xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Xét thấy Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

2. Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng T và bà Ngô Mỹ H làm trong hạn luật định, đúng hình thức. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức. Tại phiên tòa ngày 30/01/2024, bà Hoa đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Hoa.

3. Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong thời hạn, có nội dung, hình thức phù hợp và đã nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm, nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa ngày 30/01/2024 bà Hoa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Do đó HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Hoa.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên, theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện, nhận thấy:

[3.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định, văn bản hành chính: Bản án sơ thẩm xác định Quyết định giải quyết khiếu nại số 3304/QĐ – UBND ngày 08/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được ban hành đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại các Điều 17, 52, 66, 74 và 82 Luật Đất đai 2013 và Điều 18 của Luật Khiếu nại 2011.

[3.2] Về nội dung:

Phần đất mà ông Ngô Hoàng T yêu cầu bồi thường có nguồn gốc là của bà Lê Thị Hóa trước năm 1975. Đến năm 1977, Nhà nước thu hồi của bà Hóa 5.000m² để xây dựng rạp hát Hộ Phòng. Tại Quyết định số 07/QĐ-UB ngày 03/3/1977 của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải đã giao diện tích 5.000m², lô 849 cho Ủy ban nhân dân thị xã G xây dựng rạp hát Hộ Phòng. Khi rạp hát không còn hoạt động, phần đất này Nhà nước vẫn tiếp tục quản lý, không giao hay công nhận cho cá nhân nào. Khi rạp hát giải thể có nhiều hộ dân đến chiếm đất để cất nhà ở. Năm 2014, thực hiện xây dựng Dự án khu nhà ở thương mại và chợ trung tâm Hộ Phòng nhà nước đã giải tỏa nhiều hộ chiếm đất khu rạp hát Hộ Phòng, chỉ xem xét bồi thường tài sản trên đất và công bồi đắp, tôn tạo đối với trường hợp có nhà ở chứ không bồi thường giá trị đất. Các hộ lấn chiếm đất này

đã giao mặt bằng cho đơn vị thi công. Đối với phần đất ông Ngô Hoàng T yêu cầu lúc giải tỏa là đất trống, có chiều ngang 4,5m x dài 14m, phần đất này là do bà Lê Thị Đ chiếm một phần đất rập hát Hộ Phòng sau đó chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Ngô Hoàng T.

Đến ngày 11/7/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 1078/QĐ-UBND thu hồi 15.938,24m² do Ủy ban nhân dân thị xã G quản lý, sử dụng nhằm mục đích đầu tư xây dựng khu nhà ở thương mại và chợ trung tâm Hộ Phòng tại thị trấn Hộ Phòng, huyện Giá Rai. Rập hát Hộ Phòng là tổ chức và thuộc đối tượng bị thu hồi đất theo Quyết định số 1078/QĐ-UBND là đúng quy định tại Điều 66 Luật Đất đai. Những người dân lấn chiếm đất rập hát Hộ Phòng, không được cơ quan chính quyền địa phương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai (Điều 17, Điều 52 Luật Đất đai) nên Ủy ban nhân dân thị xã G không ban hành Quyết định thu hồi đất đối với từng người dân lấn chiếm đất là phù hợp. Do đây là đất lấn chiếm của rập hát nên những người dân (trong đó có phần đất ông Ngô Hoàng T mua của bà Lê Thị Đ) không được bồi thường về đất là đúng với quy định tại Điều 82 Luật Đất đai.

Điều 82 Luật Đất đai quy định: “*Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây:*

1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này.

2. Đất được Nhà nước giao để quản lý;...

4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này”

Điều 76 Luật Đất đai: “*1. Các trường hợp không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm: a) Đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất, trừ trường hợp đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 54 của Luật này...*”

Ông Nguyễn Hoàng T cho rằng đất này của bà Lê Thị Đ khai phá và ông đã mua phần đất này của bà Lê Thị Đ. Trong quá trình ông Ngô Hoàng T khiếu nại việc bồi thường đất, Thanh tra thị xã G làm việc với bà Lê Thị Đ thì bà Lê Thị Đ xác định đất này do vợ chồng bà khai phá, hiện nay bà Lê Thị Đ đã chết và khi thụ lý giải quyết lại vụ án, Tòa án có tiến hành làm việc với con bà Lê Thị Đ là bà Ngô Mỹ H, bà Hoa xác định: “*phần đất vợ chồng ông Ngô Hoàng T nhận chuyển nhượng của bà Lê Thị Đ có nguồn gốc là đuôi của rập hát Hộ Phòng, không nhớ năm nào, bà Lê Thị Đ được sự cho phép (không có giấy tờ) của ông Huỳnh Văn Út (đã chết) là thư ký Ủy ban nhân dân thị trấn Hộ Phòng nên bà Lê Thị Đ bồi đắp thành nền cất nhà ở từ tiếp thu đến năm chín mẩy, thì chuyển nhượng cho vợ chồng ông Ngô Hoàng T.*” (Bút lục số 342).

Xét, từ lời khai của bà Hoa cho thấy phần đất ông Ngô Hoàng T đang khiếu nại và khởi kiện có nguồn gốc từ rập hát Hộ Phòng, lời khai này với lời khai của bà Lê Thị Đ mâu thuẫn nhau nhưng Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thì phần đất bà Lê Thị Đ khi bán cho ông Ngô Hoàng T

cũng như ông Ngô Hoàng T nhận chuyển nhượng đều không có giấy tờ thể hiện phần đất bà Lê Thị Đ đang sử dụng được Nhà nước giao quản lý hay công nhận. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Hoàng T xác định nhận chuyển nhượng đất của bà Lê Thị Đ có làm giấy tay nhưng thất lạc và tại thời điểm bà Lê Thị Đ chuyển nhượng cho ông Ngô Hoàng T thì bà Lê Thị Đ cũng không có giấy tờ thể hiện phần đất bà Lê Thị Đ đang sử dụng được Nhà nước giao quản lý hay công nhận. ông Ngô Hoàng T xác định có đóng thuế đối với phần đất này nhưng ông không cung cấp tài liệu chứng minh. Ngoài ra, ông Ngô Hoàng T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G xác định đây là đất rập hát bị lấn chiếm là phù hợp.

Mặt khác, ngày 22/7/2019, Phòng tài nguyên và Môi trường thị xã G có Công văn số 68/TNMT (Bút lục số 221) xác định đối với phần đất của ông Ngô Hoàng T, căn cứ theo hồ sơ lưu trữ vị trí thửa đất số 109 tờ bản đồ 52 (bản đồ chính quy 750) nằm trong phạm vi đất rập hát Hộ Phòng (cũ). Do ông Ngô Hoàng T không đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 74, 82 Luật Đất đai nên Ủy ban nhân dân thị xã G không bồi thường về đất cho ông Ngô Hoàng T là có căn cứ.

Năm 2014, thực hiện Dự án khu nhà ở thương mại và chợ trung tâm Hộ Phòng nhà nước đã giải tỏa nhiều hộ dân chiếm đất khu rập hát Hộ Phòng theo Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (Bút lục số 350) nhưng chỉ xem xét bồi thường tài sản trên đất và công bồi đắp, tôn tạo đối với trường hợp có nhà ở chứ không bồi thường giá trị đất. Các hộ chiếm đất này đã nhận tiền và giao mặt bằng cho đơn vị thi công (trong đó có hộ bà Lê Thị Đ), (Bút lục số 62 đến 92).

Do vậy, Ủy ban nhân dân thị xã G ban hành văn bản số 839/UBND ngày 25/12/2018 về trả lời khiếu nại của ông Ngô Hoàng T và Quyết định số 3304/QĐ – UBND ngày 08/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng T là đúng quy định pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy bản án sơ thẩm tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ nào mới. Do đó, kháng cáo của người khởi kiện là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do ông Nguyễn Hoàng T là người cao tuổi nên được miễn án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 218, khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Ngô Mỹ H

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Hoàng T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2022/HC-ST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng các Điều 17, 52, 66, 74, 76 và 82 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào Điều 18 Luật khiếu nại 2011;

1/ Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng T về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3304/QĐ – UBND ngày 08/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu bồi thường giá trị đất mà nhà nước đã thu hồi đất của ông theo giá thị trường.

2/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Ngô Mỹ H là người cao tuổi nên được miễn án phí. Hoàn trả cho bà Ngô Mỹ H số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000363 ngày 11/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Dương sự;
- Lưu (3), 17b (Án HQ).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vương Minh Tâm